

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP AN NINH SỐ VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP AN NINH SỐ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110168950

**3. Ngày thành lập:** 02/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6 ngách 100 ngõ 250 Kim Giang , Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983483785

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                              | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                     | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                     | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)                                                                                                                                                                                                   | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hoá)<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài) | 4610     |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                | 4651     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                 | 4652     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                            | 4663     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                | 8299     |
| 10. | Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                   | 4690     |
| 11. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                    | 4791     |
| 12. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                               | 4799     |

|     |                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Xây dựng nhà để ở                                                                                      | 4101        |
| 14. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                | 4102        |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                           | 4212        |
| 16. | Xây dựng công trình điện                                                                               | 4221        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                    | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                     | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                      | 4229        |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                             | 4299(Chính) |
| 21. | Phá dỡ<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                       | 4311        |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                            | 4312        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                  | 4321        |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741        |
| 25. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4742        |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHƯƠNG ĐĂNG TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040088004254

Ngày cấp: 07/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ K1010-HH2K ĐTM Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ K1010-HH2K ĐTM Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **PHƯƠNG ĐĂNG TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/01/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040088004254*

Ngày cấp: *07/04/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Căn hộ K1010-HH2K ĐTM Dương Nội , Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ K1010-HH2K ĐTM Dương Nội , Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*